

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 29/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,755.61	-11.04	-0.62	14,505.31
VN30	1,877.18	-13.04	-0.69	8,245.02
VNMIDCAP	1,838.55	-16.81	-0.91	5,167.01
VNSMALLCAP	1,233.17	-11.07	-0.89	872.07
VN100	1,782.74	-13.68	-0.76	13,412.03
VNALLSHARE	1,759.38	-13.65	-0.77	14,284.10
VNXALLSHARE	2,768.29	-20.86	-0.75	14,337.98
VNCOND	1,911.57	-5.68	-0.30	680.97
VNCONS	646.04	-9.71	-1.48	865.96
VNENE	773.33	-32.15	-3.99	1,257.15
VNFIN	2,098.07	-13.67	-0.65	5,565.58
VNHEAL	1,645.06	-16.92	-1.02	19.71
VNIND	815.71	-11.92	-1.44	1,496.57
VNIT	2,775.43	-62.37	-2.20	1,047.61
VNMAT	1,939.32	26.11	1.36	1,453.51
VNREAL	3,195.05	-17.68	-0.55	1,558.24
VNUTI	946.74	-14.41	-1.50	334.87
VNDIAMOND	2,146.11	-29.38	-1.35	4,640.92
VNFINLEAD	2,755.25	-14.95	-0.54	5,219.10
VNFINSELECT	2,826.24	-18.15	-0.64	5,434.02
VNMITECH	765.28	-7.49	-0.97	3,645.48
VN50 GROWTH	982.34	-7.75	-0.78	10,174.47
VNDIVIDEND	828.00	-13.36	-1.59	2,566.30
VNSHINE	781.54	-10.86	-1.37	3,687.46
VNSI	3,091.26	-15.06	-0.48	3,678.03
VNX50	3,118.80	-24.26	-0.77	10,969.71

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	625,004,115	12,528
Thỏa thuận	87,322,473	2,052
Tổng	712,326,588	14,580

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HPG	38,823,835	SGN	6.97%	PVP	-6.95%
2	HDB	31,999,373	BCE	6.97%	HAS	-6.94%
3	VIX	27,813,109	L10	6.96%	HII	-6.92%
4	MSB	26,239,713	COM	6.80%	KOS	-6.86%
5	SHB	24,485,372	NO1	6.69%	DTA	-6.81%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	68,293,314	9.59%	78,347,921	11.00%	-10,054,607
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,711	11.73%	2,170	14.88%	-459

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	12,106,990	VPB	280,235,864	SHB	4,092,707
2	HPG	10,064,684	FPT	245,105,385	VPB	3,586,790
3	TCB	8,364,250	HPG	213,953,929	HPG	2,992,556
4	MBB	8,230,000	TCB	188,009,178	VND	1,206,800
5	ACB	7,616,398	VIC	169,377,690	ACB	983,198

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	ANV	ANV giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 và tạm ứng cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 15/12/2026.
2	NT2	NT2 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 16/11/2026.
3	GHC	GHC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm đợt 1 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 10/11/2026.
4	TCB	TCB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50% (số lượng dự kiến: 3.543.120.207 cp).